TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHÚ LƯƠNG** **TỈNH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 55/2023/QĐST-HNGĐ	*Phú Lương, ngày 24 tháng 4 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số 42/2023/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 04 năm 2023, giữa:

Nguyên đơn: Chị Trần Thị T, sinh năm 1990

Địa chỉ: Xóm Đh, xã Y huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên.

Bị đơn: Anh La Văn P, sinh năm 1991

Địa chỉ: Xóm Đh, xã Y huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên.

Căn cứ vào Điều 146; Điều 147, Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự; Căn cứ vào Các Điều 55, 57, 58; 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ quốc hội quy định về thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 14 tháng 4 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 14 tháng 4 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Trần Thị T và anh La Văn P.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

+ Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị T và anh La Văn P thuận tình ly hôn.

+ Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên La Gia D, sinh ngày 23/02/2018 và La Gia M, sinh ngày 30/12/2020.

Vợ chồng thống nhất thỏa thuận: Anh La Văn P trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên La Gia D, sinh ngày 23/02/2018; Chị Trần Thị T trực tiếp nuôi dưỡng

con chung tên La Gia M, sinh ngày 30/12/2020 cho đến khi con chung đủ trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Hai bên không yêu cầu giải quyết về việc cấp dưỡng nuôi con chung. Chị Trang và anh Phong có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung, không ai được cản trở.

+ Về tài sản chung, nợ chung: Chị Trần Thị T và anh La Văn P không yêu cầu tòa án giải quyết

+ Về án phí ly hôn: Anh La Văn P phải chịu 75.000 đồng (bảy mươi lăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm nộp vào Ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật.

Chị Trần Thị T thuộc trường hợp được miễn án phí ly hôn sơ thẩm do là người khuyết tật theo điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ quốc hội quy định về thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Phú Lương;
- Chi cục THADS huyện Phú Lương;
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- Các đương sự;
- UBND xã;
- Lưu HS,VP.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thanh Loan